

Số: 129/2022/QĐST - HNGĐ

T, ngày 06 tháng 9 năm 2022.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 70/2022/TLST-HNGĐ, ngày 07/4/2022 giữa:

* Nguyên đơn: Anh Kiều Tuấn N, sinh năm 1983.

* Bị đơn: Chị Nguyễn Phương T, sinh năm 1975.

Đều nơi cư trú: Thôn B, xã Đ, huyện T, tỉnh B.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25/8/2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25/8/2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Kiều Tuấn N và chị Nguyễn Phương T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* Về quan hệ vợ chồng: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Kiều Tuấn N và chị Nguyễn Phương T.

* Về con chung: Công nhận sự thoả thuận giữa anh Kiều Tuấn N và chị Nguyễn Phương T: Giao con chung là Kiều Nguyễn Huyền A, sinh ngày 31/7/2008 cho chị T được trực tiếp nuôi dưỡng. Anh N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Anh N có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con 5.000.000 đồng/tháng (năm triệu đồng chẵn). Thời gian cấp dưỡng nuôi con tính từ tháng 9/2022 đến khi con chung đủ 18 tuổi.

* Về án phí: Công nhận sự thỏa thuận giữa anh Kiều Tuấn N và chị Nguyễn Phương T: Anh N phải chịu 150.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm và phải chịu 150.000 đồng tiền án phí cấp dưỡng nuôi con. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà anh N đã nộp theo biên lai số: AA/2021/0005500, ngày 07/4/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T. Xác nhận anh N đã nộp đủ tiền án phí ly hôn sơ thẩm và tiền cấp dưỡng nuôi con.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện T;
- UBND xã Đ;
- Lưu HSVA.

THẨM PHÁN

Phạm Xuân Hà